

XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN GIÁO DỤC TOÀN DIỆN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Hiền
Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hiến dâng trọn đời cho nền độc lập của dân tộc mà còn là tấm gương mẫu mực về sự kiên trung, tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, tấm gương đạo đức sáng ngời về sự liêm khiết, giản dị mà vô cùng thanh cao. Bên cạnh sự nghiệp đấu tranh cách mạng vĩ đại để giải phóng dân tộc, Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam di sản tư tưởng rất đồ sộ, trong đó quan điểm về xây dựng, phát triển nền giáo dục nhân bản, khơi dậy và phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người là những chỉ dẫn có giá trị to lớn trong việc kiến tạo nền giáo dục hiện nay. Những chỉ dẫn của Người về xây dựng và phát triển giáo dục Việt Nam toàn diện vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh đổi mới, hội nhập về giáo dục và trở thành định hướng quan trọng đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục toàn diện; Đổi mới giáo dục; Giáo dục Việt Nam.

BUILDING AND DEVELOPING COMPREHENSIVE EDUCATION ACCORDING TO HO CHI MINH'S THOUGHT

Nguyen Thi Hien
College of Economics and Technology

Abstract: President Ho Chi Minh not only devoted his whole life to the independence of the nation but also was an exemplary model of loyalty, sense of responsibility, words that go hand in hand with actions, a shining moral example of integrity, simplicity and great nobility. Besides the great revolutionary struggle for national liberation, he left the Vietnamese people a huge ideological legacy, in which the viewpoint on building and developing humanistic education, arousing and promoting all inherent capacities and qualities of human beings are valuable guidelines in the construction of the current education system. His guidelines on building and developing comprehensive Vietnamese education still retain their value in the context of educational innovation and integration and have become an important orientation for the fundamental and comprehensive innovation of education and training in our country today.

Keywords: Comprehensive education; Educational innovation; Vietnamese education.

Nhận bài: 16/06/2025

Phản biện: 13/07/2025

Duyệt đăng: 16/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để có chất lượng nguồn nhân (NNL) lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình và hội nhập hiện nay, nền giáo dục nước ta cần thực hiện đồng thời, triệt để và có hiệu quả nhiều vấn đề: chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục,...do vậy, để xây dựng nền giáo dục Việt Nam vừa nhân bản, khơi dậy và phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người vừa hiện đại, bắt kịp và tiến cùng nền giáo dục của các quốc gia trong cộng đồng quốc tế thì việc nghiên cứu tư tưởng, giá trị trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vừa có giá trị lý luận vừa có giá trị chỉ đạo thực tiễn phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển nền giáo dục toàn diện

Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ chính sách “ngu dân để dễ trị” mà thực dân Pháp áp đặt nhằm duy trì ách đô hộ tại các thuộc địa. Bằng ngôn ngữ sắc bén và

dẫn chứng cụ thể, Người tố cáo tội ác của thực dân Pháp trong việc bắt dân bản xứ đi phu, đi lính, hy sinh mạng sống cho lợi ích của chính quốc. Chính sách này nhằm duy trì sự ngu dốt và lệ thuộc, làm cản trở sự phát triển trí tuệ của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh kêu gọi “thực hành giáo dục toàn dân” từ năm 1930, và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã ưu tiên việc nâng cao dân trí thông qua phong trào Bình dân học vụ.

Người coi giáo dục là nền tảng cho sự phát triển đất nước, khẳng định rằng không có giáo dục, không thể nói đến kinh tế và văn hóa. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn nhằm hình thành những công dân toàn diện, có tri thức, lý tưởng, đạo đức và tinh thần cống hiến. Giáo dục phải phục vụ Tổ quốc và nhân dân, “học để làm người, học để cống hiến”, giúp người học làm chủ tự nhiên, xã hội và bản thân. Người nhấn mạnh việc học phải thực chất, gắn liền với hành, với sản xuất và đời sống. Mỗi cá nhân cần học tập thường xuyên, suốt đời để thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại.

Là người đặt nền móng cho nền giáo dục cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng phát triển nền giáo dục nhân bản, toàn diện, trong đó mục tiêu quan trọng nhất là đào tạo con người mới – công dân có ích cho đất nước. Người yêu cầu ngành giáo dục phải “dạy học sinh yêu nước, thương nòi, có chí tự lập, tự cường” và khẳng định giáo dục phải giúp người học tiếp thu tri thức để áp dụng hiệu quả vào công việc và cuộc sống.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của đội ngũ nhà giáo, coi đó là lực lượng nòng cốt trong xây dựng xã hội mới. Người tôn vinh nghề giáo như một nghề cao quý, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội. Câu nói nổi tiếng của Người tại Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1964: “Người thầy giáo tốt là người vẻ vang nhất” cho thấy sự ghi nhận và trân trọng của Bác với những người làm nghề dạy học.

Từ những quan điểm sâu sắc và nhất quán của Hồ Chí Minh về giáo dục, có thể khẳng định rằng Người đã xem giáo dục là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng. Giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và là động lực phát triển đất nước. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục đến nay vẫn giữ nguyên giá trị, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục ở nước ta hiện nay

Vai trò là nhân tố hàng đầu tạo nên chất lượng NNL - nguồn nội lực quan trọng nhất trong các nguồn lực, là tài nguyên của mọi tài nguyên, giáo dục và đào tạo chính là “chìa khóa” gia tăng sức mạnh tổng hợp của tất cả các quốc gia. Cộng đồng quốc tế đang phải đối diện với hàng loạt các vấn đề mang tính toàn cầu như: biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, biến động địa - chính trị, quân sự, mâu thuẫn tôn giáo, nạn phân biệt chủng tộc.... Để thích ứng và tồn tại trong thế giới nhiều biến động ấy, đòi hỏi Chính phủ các quốc gia phải đào tạo, trang bị cho thế hệ tương lai không chỉ có tri thức mà còn phải có năng lực thích ứng, kỹ năng xử lý hàng loạt vấn đề liên tục phát sinh từ đời sống thực tiễn, nâng cao trách nhiệm công dân trong thế giới phẳng hiện nay. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ (KH-CN) đã tạo ra những bước phát triển nhảy vọt. Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đã

khoát lên xã hội đương đại tấm áo mới, rõ nét nhất là kết cấu nền kinh tế, nền kinh tế công nghiệp đã và đang chuyển biến mạnh mẽ sang nền kinh tế tri thức (KTTT), nền kinh tế số (KTS). Bởi vậy, kiến tạo và phát triển nền giáo dục nhân bản, phát huy triệt để mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người Việt Nam, đào tạo NNL đủ về số lượng chất lượng, đảm bảo về chất lượng, đủ sức cạnh tranh trên sân chơi chung cùng khu vực và quốc tế là đòi hỏi tất yếu trong sự phát triển bền vững ở hiện tại và tương lai.

Ngay từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX nhiều quốc gia trong cộng đồng quốc tế đã xem xét lại hệ thống giáo dục, điều chỉnh và cải cách giáo dục để thích ứng với những thay đổi của tình hình thế giới, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của mạng KH-CN, xu hướng toàn cầu hóa và KTTT. Tại Việt Nam, sau gần bốn thập niên thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu rất đồ sộ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tạo nên thế và lực mới của Việt Nam trên trường quốc tế, để có được thành tựu chung đó có đóng góp không nhỏ của ngành giáo dục. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, nền giáo dục cần có sự thích ứng linh hoạt, kịp thời để bắt kịp xu thế chung của thế giới, đặc biệt là phải xây dựng được hệ thống giáo dục mở, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và trình độ ngày cao và học tập suốt đời của người lao động, góp phần đào tạo NNL có chất lượng cung ứng cho thị trường lao động. Để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, đòi hỏi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và toàn hệ thống chính trị cần quán triệt và vận dụng linh hoạt, sáng tạo triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người. Để góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết trong đổi mới giáo dục hiện nay, cần thực hiện hiệu quả, đồng bộ và triệt để 03 nội dung sau:

Thứ nhất, nhận thức đúng vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo, đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục. Đổi mới nội dung giáo dục là phần trọng yếu trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục và phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa

học công nghệ (KHCN), thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Trên cơ sở đổi mới mục tiêu giáo dục tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, tiếp tục chuẩn hóa và đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục các cấp học theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành, nghề. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng trong giáo dục. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ trong giáo dục, đặc biệt là tự chủ trong giáo dục đại học; có chính sách tạo bước đột phá trong phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học; hình thành và phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao ngang tầm các quốc gia trong khu vực và thế giới.

Thứ hai, đẩy mạnh giáo dục toàn diện cho người học. Nói đến giáo dục toàn diện là nói đến giáo dục nhiều mặt, gồm cả trí, đức, thể, mỹ. Do vậy, trước hết và cần phải thay đổi ngay tư duy, quan niệm cũ về lao động trí óc và lao động chân tay vốn ăn sâu vào tâm lý của một bộ phận nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến và nhấn mạnh: “Người lao động trí óc mà không liên hệ với lao động chân tay thì mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa....Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”.

Đức và tài không chỉ là mục tiêu nhất quán mà còn là nội dung căn cốt, xuyên suốt của nền giáo dục Việt Nam. Nhấn mạnh điều này, Người chỉ rõ: “Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài”. Do đó, trước hết cần dạy cho học sinh tình yêu Tổ quốc, yêu lao động, sự cảm thông, sẻ chia, đồng cảm, niềm tin, lý tưởng, tinh thần cống hiến, hy sinh,... nội dung đang là vấn đề nổi cộm, nhức nhối hiện nay, khi ở nhiều nơi, đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng. Không ít câu chuyện, tình huống “dở khóc, dở cười” đang diễn ra thực

tế khi học sinh không nhớ lịch sử dân tộc, không thuộc ca dao, tục ngữ Việt Nam....Việc chỉ quan tâm đến trình độ học vấn, kiến thức đơn thuần mà chưa chú trọng đến ý thức học tập, tu dưỡng về đạo đức, nhân cách đang là hiện tượng phổ biến ở một số nơi.

Nghị quyết số 29-NQ/TW, đã đề ra 07 quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện mục tiêu: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc”. Để hiện thực hóa mục tiêu trên trong thực tiễn đời sống, cần: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho mọi giai tầng trong xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam”. Đây là nội dung trọng tâm, cốt lõi của giáo dục toàn diện cần được quán triệt và hiện thực hóa trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thứ ba, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo. Đảng tác xác định: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”. Tình hình trong nước và thế giới đã có nhiều thay đổi, hợp tác và đấu tranh đan cài lẫn nhau tạo cho sự phát triển của đất nước nhiều yếu tố thuận lợi nhưng cũng ẩn chứa nhiều rủi ro, biến động, vì vậy, xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trên cơ sở điều kiện thực tế trong nước và quốc tế hiện nay là vấn đề vừa mang tính cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài, trong đó cần lấy chất lượng đào tạo, hiệu quả đầu ra của sản phẩm sau quá trình đào

tạo làm thước đo. Bên cạnh đó, cần đầu tư thỏa đáng cho các chương trình đào tạo chất lượng cao; Đầu tư có hiệu quả, thiết thực, phù hợp để phát triển giáo dục ở miền núi, vùng cao, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Đổi mới đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý và quản trị nghiệp vụ, chuyên môn trong giáo dục và đào tạo, từng bước thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện ổn định các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập,...

Song song với đó, cần nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện trên thực tế Luật nhà giáo, trong đó cần tập trung thực hiện tốt năm vấn đề trọng yếu sau: Tiền lương và chế độ đãi ngộ; định danh và quản lý nhà giáo; phát triển công bằng giữa các khối công lập và ngoài công lập; thúc đẩy năng lực và phẩm chất nghề nghiệp; tăng cường công tác truyền thông. Thực hiện hiệu quả các nội dung trên sẽ tạo điều kiện để nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến tối đa năng lực, trí

tuệ, sức lực cho công tác giáo dục. Cùng với đó, cần sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

III. KẾT LUẬN

Tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh gắn kết với các tư tưởng lớn về giải phóng dân tộc, phát triển con người và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba mươi năm hoạt động ở khắp các châu lục với nhiều công việc khác nhau đã cho thầy giáo Nguyễn Tất Thành nhận thấy, muốn thực hiện được mục đích cuối cùng cao quý và nhân đạo nhất là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi ách ngoại xâm, thoát đói nghèo, lạc hậu thì vấn đề cần quan tâm hàng đầu là giáo dục, bởi một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy, không chỉ là người đặt móng vững bền để xây dựng nền giáo dục Việt Nam nhân văn, nhân bản, toàn diện và tiến bộ, nền giáo dục hướng đến thực dạy, thực học, với triết lý giáo dục hành động, Người đã để lại cho dân tộc nhiều chỉ dẫn về giáo dục đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn trong đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, HN.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tulieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Các nghị quyết của Trung ương Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, HN.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, HN.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, HN.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 12 và 14*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, HN.